TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **46**/2024/QĐST-HNGĐ	*TB, ngày 30 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024, về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị X**, sinh năm 1990.
Nơi đăng ký HKTT: Khu 4, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT;
Nơi ở hiện tại: Khu 3, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT.

2. Bị đơn: Anh **Lê Hồng C,** sinh năm 1985.
Địa chỉ: Khu 4, xã ĐT, huyện TB, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Lê Hồng C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị X và anh Lê Hồng C.

* Về con chung: Chị X và anh C xác định anh chị có 03 (ba) con chung là Lê Yến N, sinh ngày 20/12/2008; Lê Tường V, sinh ngày 18/7/2011 và Lê Phương Đ, sinh ngày 04/01/2017. Hiện nay, ba cháu đang ở cùng chị X.

Nay ly hôn, chị X và anh C thống nhất, thoả thuận:

- Chị X được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Lê Yến N và Lê Phương Đ;

- Anh C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con

chung là Lê Tường V.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Chị X và anh C không yêu cầu giải quyết.

* Về án phí: Chị Lê Thị X xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*; Xác nhận chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng, *(Ba trăm nghìn đồng)*; Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001907 ngày 12/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh PT. Trả lại cho chị Lê Thị X 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- UBND xã ĐT, huyện TB
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyến